

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 4: MẸ VÀ GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 24/11- 19/12/2025)

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Gà trống gáy - Tay: Hai tay giơ lên cao hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: - Nghiêng người sang 2 bên - Chân: - Ngồi xổm đứng lên	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Hô hấp: Gà trống gáy - Tay: Hai tay giơ lên cao hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: - Nghiêng người sang 2 bên - Chân: - Ngồi xổm đứng lên * Trò chơi: Con Thỏ, dẫu tay, chim bay	
2	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật tại chỗ	- Nhún bật tại chỗ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - VĐ: Nhún bật tại chỗ - TCVĐ: Con muỗi	
3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động chạy theo hướng thẳng	- Chạy theo hướng thẳng	- Hoạt động chơi- tập có chủ định - VĐ: Chạy theo hướng thẳng - TCVĐ: Mèo và chim sẻ	
4	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi Bò qua vật cản	- Bò qua vật cản	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VĐ: Bò qua vật cản - TCVĐ: Tìm bạn	
5	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động Ném bóng về phía trước	- Ném bóng về phía trước	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - VĐ: Ném bóng về phía trước - TCVĐ: Bóng tròn to	

6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	+ Xâu vòng cổ, vòng tay	* Hoạt động chơi. - TCM: + TCVD: Ném bóng vào rổ. + TCHT: Con sên + TCHT: Chuẩn bị mâm cơm + TCVD: Gà trong vườn rau + TCVD: Úm ba la cái gì biến mất cái gì xuất hiện - Xâu vòng cổ, vòng tay. - TCTV: Cái gì biến mất. Cái gì xuất hiện -Chơi với đất nặn xếp hình -Đóng cọc bàn ghế - Nhón nhặt đồ vật
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào nặn, nặn đôi đũa, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ		

*** Dinh dưỡng và sức khỏe**

8	-Trẻ có khả năng thích nghi chế độ ăn cơm, các loại thức ăn khác nhau	-Làm quen với chế độ cơm khác nhau thịt lợn, thịt bò.. -Tập luyện thói quen rửa tay trước khi ăn ăn không khóc, không nói chuyện không làm rơi cơm khi ăn	* Hoạt động ăn, vệ sinh -Tổ chức cho trẻ ăn -Trước khi vào giờ ăn trẻ đi rửa tay vào ăn cơm -Trẻ được làm quen chế độ ăn khác nhau -Tập nói với người lớn khi có nhu cầu -Ăn hết cơm nói con xin cô bát cơm ạ - trong khi ăn không làm rơi vãi cơm không nói chuyện trong khi ăn -Ăn xong kê bàn ghế gọn gàng đi vệ sinh vào đi ngủ
11	-Có thể làm được một số việc có sự giúp đỡ người lớn	-Xúc cơm uống nước -Vứt rác đúng nơi	* Hoạt động lao động vệ sinh - Tập cho trẻ thói quen tự

	(Đi vệ sinh...)	quy định	xúc cơm, ăn không làm rơi vãi cơm, - Uống nước không làm đổ nước uống xong cất cốc vào nơi quy định - Lau miệng uống nước xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong - TCTV: Ăn chín uống sôi - Rèn cho trẻ vứt rác đúng nơi quy định - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (Bếp đang đun phích nước nóng, bàn là, xô nước, giếng nước,) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm dao, kéo, vật sắc nhọn, bình nước nóng - Nhận biết nơi nguy hiểm không được gần ổ điện, bếp, ao ruộng..	* Hoạt động vệ sinh - Tập cho trẻ rửa tay xong không nghịch chậu xô đang đựng nước - Cho trẻ xem vi reo về nhận biết vật dụng nguy hiểm (Bếp đang đun phích nước nóng, dao ,kéo...) - Không gần ao hồ sông suối	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, nếm... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng ... của đồ vật: ô tô, gấu bông - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Nhận biết: Về mẹ của bé - Nhận biết người thân trong gia đình - Nhận biết hình vuông hình tròn - Nhận biết cái bát, cái đĩa	
17	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên và công việc của những người	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Nhận biết mẹ và bé - Nhận biết người thân trong gia đình, họ hàng, làng xóm gần gũi	

		thân gần gũi trong gia đình. - Tên của bố, mẹ, ông, bà.	- Biết công việc hằng ngày của bố mẹ và người thân trong gia đình - Biết tên ông bà bố mẹ anh chị em trong gia đình - Nói tên bản thân	
19	- Trẻ có thể nói tên một vài vài đặc điểm nổi bật người thân trong gia đình	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật người thân trong gia đình	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Nhận biết mẹ và bé - Nhận biết người thân trong gia đình * Hoạt động chơi: - Xem vi reo về gia đình đông con và gia đình ít con	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

21	- Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy hoặc cất đồ dùng đồ chơi có các hình hình học hình tròn, hình vuông	- Hình tròn hình vuông	* Hoạt động học - Nhận biết hình tròn hình vuông * Hoạt động chơi - Cho trẻ chỉ nói tên hình vuông, hình tròn - Trẻ có khả năng cất hình tròn to vào rổ đỏ - Hình vuông vào rổ xanh - Trẻ chọn theo yêu cầu cô giáo	
22	- Có thể thực hiện được 2- 3 hành động - Ví dụ : cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	- Nghe và thực hiện theo yêu cầu bằng lời nói- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật sự vật hành động quen thuộc	* Hoạt động chơi - Chơi ở khu vực chơi - Chơi theo ý thích - Trò chơi: Ai đoán đúng - Trẻ chơi đu quay chơi con ngựa ,con cá, bập bênh..- Chơi theo ý thích - Chơi dạo chơi ngoài trời con cất đồ chơi rồi đi vào lớp -Con cất đồ chơi giúp cô vào đúng nơi quy định rồi đi rửa tay - Giờ chơi hết rồi các con cất đồ chơi đi nhé để gọn	

			gàng để hôm sau chơi	
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các truyện ngắn - Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý từ cô giáo - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	Hoạt động chơi - tập có chủ định - Truyện: Thỏ con không vâng lời mẹ - Xem tranh ảnh vi reo gọi tên nhân vật gần gũi	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ đồng dao, ca dao.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Yêu mẹ - Thơ: Chuỗi ngoan - Thơ: Đón mẹ - Đồng dao : Đi cầu đi quán	
27	- Trẻ có thể nói được câu đơn giản 5-7 tiếng có từ thông dụng chỉ sự vật hoạt động đặc điểm quen thuộc	- Muốm và hiểu biết bằng 1 đến 2 câu đơn giản và câu dài	* Hoạt động học chơi tập có chủ định - Thơ: Yêu mẹ, chuỗi ngoan - TCTV: Cái bát, cái thìa * Hoạt động chơi - Mua mắm mua muối đồ cha chú mèo - Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng giềng	
28	- Có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau - Chào hỏi trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân	- Sử dụng chỉ đồ vật con vật. đặc điểm hành động, quen thuộc trong giao tiếp - Hỏi về các vấn đề quan tâm ? con gì đây? Cái gì đây.. - Chào hỏi trò chuyện với cô với bạn với người thân	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ giờ đón trả trẻ - Trò chuyện với cô bạn, người thân trong gia đình - Xem vi reo về gia đình đông con gia đình ít con	

	- Hỏi về các vấn đề quan tâm con gì đây? Cái gì đây	- Nghe lời nói sắc thái tình cảm khác nhau		
29	- Trẻ có thể nói to đủ nghe lễ phép	- Sử dụng từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	* hoạt động chơi - Hoạt động góc: Con mời bác mua hàng cho con với ạ - Con cảm ơn bác ạ	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

33	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc vui buồn, tức giận - Biểu lộ cảm xúc vui buồn sợ hãi qua nét mặt cử chỉ	+ Quan sát hình ảnh trò chuyện xem vì sao trò chuyện với trẻ về một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận * Hoạt động chơi - Bé vui, bé buồn	
34	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc vui buồn sợ hãi qua nét mặt			
36	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	-Thực hiện một số hành vi giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ” “vâng ạ”. - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- Hoạt động giờ đón trẻ -Con chào cô ạ, con chào bố mẹ con đi học ạ - Người lớn cho quà con nói con cảm ơn ạ - Chơi trò chơi bé em - Khi các bạn tham gia vào nhóm chơi biết nói dạ vâng..	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé) - Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	– Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn...) – Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cầu bạn. * Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc TTV: Bán hàng, Bác sĩ, ru em ngủ - Góc HĐVĐV:	

			xâu vòng, xếp hình. - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, chai, lọ, kéo ô tô - TCTV: Bác mua hàng.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Nghe, những bài hát ru... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy hát: Cháu yêu bà Cả nhà thương nhau -Nghe hát: Bàn tay mẹ + VĐTN: Cháu yêu bà + Trò chơi : Ai đoán đúng -Hoạt động ngủ: - Nghe nhạc hát ru -Nghe nhạc dân tộc Cống	
41	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Nặn, lăn dọc, bóp đất, nhào đất, - Xếp hình từ khối gỗ	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: HDVĐV: - Xếp cái công - Xếp ngôi nhà	

Ban giám hiệu ký duyệt

Người lập

Nguyễn Hồng Vân

Lê Thị Loan